

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 23 /2015/QĐ-UBND

Phủ Thọ, ngày 23 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: ... 5 ...
Ngày: ... 30/12 ...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 248/HC-TTHĐND ngày 23/12/2015;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 410/TTr-STC ngày 14/12/2015; Văn bản tham gia ý kiến của Sở Tư pháp số 963/STP-XD&THVBQPPL ngày 09/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 để xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Phú Thọ như sau:

I. Phạm vi điều chỉnh:

1. Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể áp dụng trong các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

2. Hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này tương ứng với giá từng loại đất quy định trong Bảng giá các loại đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ.

II. Đối tượng áp dụng:

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, định giá đất cụ thể.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016:

1. Đất nông nghiệp = 1,0 lần giá đất Phụ biểu 01 kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành bảng giá các loại đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2. Đất phi nông nghiệp hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 như sau:

2.1. Đất ở (Nông thôn, đô thị) có 2.903 vị trí trong Bảng giá đất 5 năm (2015-2019):

- 2.887 vị trí có hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 = 1,0 lần.

- 16 vị trí có hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 > 1,0 lần

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này).

2.2. Đất thương mại, dịch vụ tại nông thôn có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

2.3. Đất sản xuất kinh doanh tại nông thôn có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

2.4. Đất thương mại, dịch vụ tại đô thị có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

2.5. Đất sản xuất kinh doanh tại đô thị có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

2.6. Đất sản xuất vật liệu xây dựng, gồm sỏi (đất sông, suối để khai thác cát, sỏi) có hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần.

3. Đất các khu, cụm công nghiệp tại các huyện, thành, thị: Hệ số điều chỉnh giá đất = 1,0 lần giá đất tại Phụ biểu số 02 kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành bảng giá các loại đất 05 năm (2015 - 2019) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Những nội dung khác liên quan đến việc thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính; và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất ý kiến thông qua Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất với UBND tỉnh kịp thời, xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 05/02/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, TH2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu



PHỤ LỤC
HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT TỈNH PHÚ THỌ NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	Vị trí trong bảng giá đất 05 năm (2015 - 2019)	Tên huyện, thành, thị	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
I		Thành phố Việt Trì		
		<i>Vị trí điều chỉnh</i>		
	A	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN		
	V	XÃ HY CƯƠNG		
1	14	Đoạn từ đường Lạc Hồng (Quốc lộ 32C cũ) đi làng Chăm	1,25	
	B	ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ		
	XI	PHƯỜNG NÔNG TRẠNG		
	3	Khu phố 1B		
2		Đường khu 1B (đoạn từ đường Quang Trung đến hết nhà ông Thuyết trường khu cũ)	1,33	
	6	Khu phố 3		
3		Đường tiếp giáp đường 20/7 (đường Vũ Duệ) đi qua băng 2 đường Nguyễn Du (cả hai bên đường) ra đường sắt đến đường rẽ khu 5	1,67	
II		Huyện Phú Ninh		
	A	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN		
	4	Đường tỉnh		
		Đường tỉnh 323 từ giáp Quốc lộ II đi Phà Then		
		Đường tỉnh 323C từ giáp Quốc lộ II đi phà Then		
1		Đất 2 bên đường từ giáp Quốc lộ II đến quán nhà ông Tầm giáp đường bê tông rẽ vào UBND xã Phú Ninh	1,2	
2		Đất 2 bên đường từ quán nhà ông Tầm đến cách ngã ba chợ An Đạo 50m	1,25	
3		Đất 2 bên đường khu vực ngã ba chợ An Đạo cách ngã ba chợ An Đạo 50m về phía Phú Ninh đến cách đường rẽ vào UBND xã An Đạo 200m về phía Từ Đà	1,2	
4		Đất 2 bên đường từ cách đường rẽ vào UBND xã An Đạo 200m đến phà Then.	1,2	
III		Huyện Đoan Hùng		
	A	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN		
	II	Đất hai bên đường tỉnh lộ		
	9	Đất khu dân cư nông thôn xác định theo địa giới hành chính		
		Đất hai bên đường liên xã (thuộc khu Trung tâm, khu Chợ, khu đông dân cư). Các vị trí cụ thể:		
1		Đất hai bên đường liên xã (thuộc khu Trung tâm, khu Chợ, khu đông dân cư). Đoạn đường đi qua các xã: Phú Thứ, Đại Nghĩa, Hữu Đô	1,2	
2		Đất hai bên đường liên xã (thuộc khu Trung tâm, khu Chợ, khu đông dân cư). Đoạn đường đi qua Cụm công nghiệp làng nghề Sóc Đăng nối từ Quốc lộ 2 đến tỉnh lộ 323 (Đường chiến thắng Sông Lô)	1,2	
3		Đất hai bên đường liên xã còn lại. Đoạn đường đi qua các xã: Phú Thứ, Đại Nghĩa, Hữu Đô	1,2	
IV		Huyện Cẩm Khê		
	A	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN		

16

TT	Vị trí trong bảng giá đất 05 năm (2015 - 2019)	Tên huyện, thành, thị	Hệ số điều chỉnh giá đất	Ghi chú
	V	Đất ven đường huyện lộ Hương Lung - Văn Bán (TL 313B cũ) từ ngã 3 xã Hương Lung đi Văn Bán		
1	3	Đoạn từ ngã ba trung tâm xã Cấp Dẫn đến hết nhà ông Trường Phượng thuộc xã Văn Bán	1,05	
V		Huyện Tam Nông		
	I	ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN		
	A	VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ		
	1	Đường 32 (từ đầu cầu Trung Hà đến địa giới Tam Nông-Thanh Sơn)		
		Đất một bên đường QL 32 (phía trái) từ địa giới thị trấn Hưng Hóa, Xã Hương Nộn đến giáp đất ông Trương Bảo (đầu đê Tam Thanh). Vị trí cụ thể:		
1		Điều chỉnh đoạn: Đất một bên đường Quốc lộ 32 (phía trái) từ hết công làng xã Hương Nộn đến đất nhà ông Chinh Sắc (Phần còn lại vị trí trên hệ số 1,0)	1,17	
	B	ĐẤT Ở ĐÔ THỊ (THỊ TRẤN HƯNG HÓA)		
2		Đất hai bên đường tỉnh 316B từ giáp trường THCS Hưng Hoá đến hết đất Viện Kiểm sát.	1,11	
3		Đất hai bên đường huyện lộ số 77 từ điểm nối với huyện lộ số 78 đến UBND thị trấn Hưng Hóa (đường nội thị).	1,67	
4		Đất hai bên đường từ điểm nối với huyện lộ số 10 đến điểm nối tỉnh lộ 316 (Rừng che)	1,33	
VI		Thị xã Phú Thọ		
	B	ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ		
	III	Phường Trường Thịnh		
	2	Đường Nguyễn Tất Thành		
1		Đoạn từ kênh Phú Lợi đến ga Phú Thọ	1,67	